Bài trắc nghiệm Lịch sử - Thực tiễn quá trình hoạt động của Liên hợp quô

Câu 1 **Thực tiễn quá trình hoạt động của Liên hợp quốc cho thấy**

A. đây là một liên minh kinh tế – chính trị của khu vực.

B. các thành viên đều có trình độ phát triển kinh tế cao.

C. đây là tổ chức đa phương mang tính toàn diện.

D. Mĩ đơn phương định đoạt các vấn đề toàn cầu.

Câu 2 **Thực tiễn quá trình hoạt động của Liên hợp quốc cho thấy**

A. đây là một liên minh hoạt động trên lĩnh vực quân sự, chính trị là chủ yếu.

B. các thành viên đều có trình độ phát triển kinh tế và công nghệ cao.

C. các thành viên không cùng thể chế chính trị vừa hợp tác vừa đấu tranh.

D. các vấn đề toàn cầu có sự chi phối như nhau giữa các thành viên.

Câu 3 **Liên Hợp Quốc được thành lập nhằm mục đích nào sau đây?**

A. Phát triển mối quan hệ giữa các dân tộc.

B. Kết thúc mọi tranh chấp trên thế giới.

C. Quốc tế hóa chiến tranh xâm lược.

D. Tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 4 **Văn bản nào sau đây được kí kết đầu năm 1942 là cơ sở cho việc hình thành Liên hợp quốc?**

A. Tuyên bố Liên hợp quốc.

B. Tuyên bố về vấn đề an ninh chung.

C. Hiến chương Liên hợp quốc.

D. Tuyên ngôn Nhân quyền.

Câu 5 **Toàn bộ các hoạt động của Liên Hợp Quốc kể từ khi thành lập đến nay (1945 - 2024) được thực hiện chủ yếu dựa trên cơ sở nào?**

A. Sự hợp tác giữa các nước thành viên trên tinh thần bình đẳng.

B. Sự thỏa thuận giữa các Uỷ viên thường trực Hội đồng Bảo an.

C. Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động do Hiến chương quy định.

D. Đường lối đối ngoại, chính sách ngoại giao của các nước lớn.

Câu 6 **Trong số các mục tiêu của Liên Hợp Quốc, mục tiêu nào sau đây được chú trọng và là cơ sở để thực hiện các mục tiêu khác?**

A. Duy trì hòa bình và an ninh trên thế giới.

B. Đẩy mạnh giao lưu văn hóa giữa các dân tộc.

C. Thúc đẩy hợp tác quốc tế về kinh tế, xã hội.

D. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.

Câu 7 **Câu 7 . Một trong những vấn đề cấp bách đặt ra đối với các cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh vào đầu năm 1945 là**

A. tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

B. phân chia hệ thống thuộc địa ở châu Phi.

C. giải trừ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân.

D. thành lập khối đồng minh chống phát xít.

Câu 8 **Theo thỏa thuận tại Hội nghị lanta (2/1945), những quốc gia nào sau đây sẽ trung lập?**

A. Áo và Phần Lan.

B. Mĩ và Liên Xô.

C. Pháp và Phần Lan.

D. Áo và Hà Lan.

Câu 9 **Trật tự thế giới hai cực I-an-ta bị xói mòn là do nguyên nhân nào sau đây?**

A. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.

B. Sự tan rã của phe tư bản chủ nghĩa.

C. Các thế lực phát xít lên cầm quyền.

D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa sụp đổ.

Câu 10 **Trật tự thế giới hai cực I-an-ta có biểu hiện nào sau đây?**

A. Nhiều nước sáng lập Liên hợp quốc.

B. Xung đột quân sự diễn ra khắp nơi.

C. Các khối liên minh quân sự ra đời.

D. Khối đế quốc chủ nghĩa sụp đổ.

Câu 11 **Trật tự thế giới hai cực I-an-ta có biểu hiện nào sau đây?**

A. Hình thành hai khối nước đối lập ở châu Âu.

B. Xu thế hòa bình là chủ đạo và chi phối các nước.

C. Liên Xô và Mĩ tiến công quân sự khắp nơi.

D. Các thiên tai, dịch bệnh liên tiếp bùng nổ.

Câu 12 **Sau Chiến tranh lạnh, thế giới phát triển theo xu thế nào sau đây?**

A. Đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế.

B. Lấy chính trị làm nền tảng.

C. Thỏa hiệp để ổn định toàn cầu.

D. Xoá bỏ hoàn toàn vũ khí huỷ diệt hàng loạt.

Câu 13 **Quá trình tồn tại của Trật tự hai cực I-an-ta (1945 – 1991) có đặc điểm nào sau đây?**

A. Tồn tại song song với cuộc Chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mĩ.

B. Chịu sự chi phối trực tiếp của các cường quốc Mĩ, Trung Quốc, Nga.

C. Sự khủng hoảng và sụp đổ hoàn toàn của hệ thống tư bản chủ nghĩa.

D. Phân tuyến triệt để giữa hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

Câu 14 **Nội dung nào sau đây là điểm khác giữa quan hệ quốc tế trong và sau Chiến tranh lạnh?**

A. Các cường quốc trên thế giới giữ vai trò chi phối trong quan hệ quốc tế.

B. Phần lớn các quốc gia cùng tồn tại hoà bình, vừa đấu tranh, vừa hợp tác.

C. Các nước phương Tây hợp tác sâu rộng với các nước không cùng hệ tư tưởng.

D. Có sự tồn tại mâu thuẫn về hệ tư tưởng và ý thức hệ trong quan hệ quốc tế.

Câu 15 **Nội dung nào sau đây là nhận xét đúng về thế giới sau Chiến tranh lạnh?**

A. Tương quan lực lượng giữa hai hệ thống xã hội đối lập khi xây dựng trật tự thế giới mới.

B. Sự thoả thuận, hợp tác của các cường quốc về chiến quả của cuộc Chiến tranh lạnh.

C. Kết quả của quá trình thiết lập trật tự thế giới mới dựa vào sức mạnh thực lực quốc gia.

D. Vai trò chi phối chủ đạo của Liên hợp quốc trong xây dựng trật tự thế giới đa cực.

Câu 16 **Các trật tự thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay có đặc điểm nào sau đây?**

A. Thế giới chia thành nhiều cực, nhiều phe đối lập, cạnh tranh gay gắt.

B. Thể hiện vị thế, vai trò của các cường quốc trong các vấn đề quốc tế.

C. Đảm bảo sự cân bằng về quyền lực và quyền lợi giữa các cường quốc.

D. Có tổ chức quốc tế duy trì nên đảm bảo được tính ổn định và phát triển.

Câu 17 **[NB] Hội nghị Ianta (2-1945) có nội dung nào sau đây?**

A. Giữ nguyên hiện trạng của Mông Cổ.

B. Thái Lan trở thành nước tự do, trung lập.

C. Lào trở thành nước xã hội chủ nghĩa.

D. Nhật Bản được phổ biến vũ khí hạt nhân.

Câu 18 **Nội dung nào sau đây là biểu hiện của xu thế đa cực sau Chiến tranh lạnh?**

A. Nền kinh tế nhất thể hoá trên thế giới.

B. Sự thống nhất về thể chế chính trị.

C. Các liên minh quân sự đối lập xuất hiện.

D. Sự đa dạng về chính trị và văn hoá.

Câu 19 **Từ cuối thế kỉ XX, yếu tố nào sau đây góp phần gia tăng sức mạnh tổng hợp và vị thế quốc tế của Trung Quốc, Ấn Độ và Liên minh châu Âu?**

A. Thiết lập đồng minh chiến lược với ASEAN.

B. Sự hỗ trợ tích cực của Liên Xô.

C. Sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.D. Sự phát triển của cách mạng kĩ thuật.

Câu 20 **Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập (1967) có mục đích nào sau đây?**

A. Tăng cường liên minh quân sự.

B. Xây dựng thể chế chính trị chung.

C. Xây dựng một nền văn hóa chung.

D. Thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế.

Câu 21 **Nội dung nào sau đây là bối cảnh ra đời của tổ chức ASEAN?**

A. Trật tự thế giới hai cực Ianta đã được xác lập.

B. Liên Xô và các nước Đông Âu lâm vào khủng hoảng.

C. Hệ thống tư bản chủ nghĩa tan rã, sụp đổ.

D. Xu thế đối đầu Đông – Tây vừa mới xuất hiện.

Câu 22 **Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh nào sau đây?**

A. Xu hướng khu vực hóa ngày càng phát triển.

B. Chủ nghĩa phát xít bành trướng ở nhiều nước.

C. Hệ thống xã hội chủ nghĩa khủng hoảng, tan rã.

D. Mĩ và Liên Xô cùng chấm dứt Chiến tranh lạnh.

Câu 23 **Điều kiện tiên quyết đưa đến sự thành lập tổ chức ASEAN (1967) là các quốc gia thành viên**

A. có sự tương đồng về ngôn ngữ.

B. đều đã giành được độc lập.

C. có sự tương đồng về văn hóa.

D. có nền kinh tế phát triển mạnh.

Câu 24 **Trong những năm 60 của thế kỉ XX, xu hướng nào trên thế giới tác động tới sự ra đời của tổ chức Hiệp ước các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?**

A. Đơn cực.

B. Liên kết khu vực.

C. Toàn cầu hóa.

D. Hòa hoãn Đông - Tây.

Câu 25 **Nhận định nào sau đây phản ánh đúng về ý nghĩa của việc Việt Nam trở thành thành viên thứ 7 của tổ chức ASEAN?**

A. Đánh dấu bước phát triển trong quá trình hoà giải, hoà nhập ở Đông Nam Á.

B. Đưa Việt Nam trở thành một cường quốc trong khu vực Đông Nam Á.

C. Đẩy nhanh quá trình nhất thể hoá tổ chức liên kết khu vực Đông Nam Á.

D. Đánh dấu ASEAN trở thành liên minh kinh tế - chính trị lớn nhất hành tinh.

Câu 26 **Nội dung nào sau đây là triển vọng của cộng đồng ASEAN?**

A. Sự phát triển quan hệ giữa các thành viên.

B. Có nền kinh tế hiện đại nhất thế giới.

C. Các mâu thuẫn xã hội đều được thủ tiêu.

D. Xây dựng thành công chế độ xã hội chủ nghĩa.

Câu 27 **Mục tiêu xây dựng một cộng đồng hòa bình và thịnh vượng ở Đông Nam Á lần đầu tiên được đề ra trong văn kiện nào sau đây?**

A. Tuyên bố Băng Cốc (1967).

B. Tuyên bố Cua-la Lãm-pơ (2015).

C. Hiệp ước Ba-li (1976).

D. Hiến chương ASEAN (2007)

Câu 28 **Văn kiện nào sau đây là cơ sở pháp lý để các nước Đông Nam Á xây dựng Cộng đồng ASEAN?**

A. Tầm nhìn ASEAN 2020.

B. Tuyên bố Băng Cốc.

C. Tuyên bố Cua-la Lăm-po.

D. Hiến chương ASEAN.

Câu 29 **Văn kiện nào đã xác định mục tiêu đưa ASEAN trở thành một nhóm hài hòa các dân tộc Đông Nam Á gắn bó trong một cộng đồng các xã hội đùm bọc lẫn nhau?**

A. Tuyên ngôn Độc lập.

B. Tầm nhìn ASEAN 2020.

C. Hiến chương Liên hợp quốc.

D. Tuyên ngôn Nhân quyền.

Câu 30 **Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC) hướng tới một trong những mục tiêu nào?**

A. Tạo dựng môi trường hòa bình và an ninh ở Đông Nam Á.

B. Xây dựng nền văn hóa chung của Cộng đồng ASEAN.

C. Xóa bỏ hoàn toàn mâu thuẫn giữa các nước thành viên.

D. Đưa Đông Nam Á thành thị trường tiềm năng nhất thế giới.

Câu 31 **Mục tiêu nhất quán của ASEAN là nền tảng để chỉ đạo các nội dung hoạt động của Cộng đồng Chính trị - An ninh (APSC) là**

A. trở thành một cực của trật tự thế giới đa cực.

B. đoàn kết đấu tranh chống lại thế lực khủng bố.

C. thúc đẩy hoà bình, ổn định và hợp tác khu vực.

D. ngăn chặn sự can thiệp của các cường quốc khác.

Câu 32 **Một trong những nội dung chính của Cộng đồng Văn hóa – xã hội ASEAN?**

A. thúc đẩy cạnh tranh về kinh tế.

B. ổn định và hợp tác khu vực.

C. nâng cao hợp tác chính trị.

D. chú trọng phát triển con người.

Câu 33 **Nội dung nào sau đây là một trong những thách thức nội khối của Cộng đồng ASEAN?**

A. Tội phạm xuyên quốc gia, dịch bệnh.

B. Sự đa dạng về chế độ chính trị, tôn giáo.

C. Cạnh tranh ảnh hưởng của các nước lớn đối với khu vực.

D. Diễn biến phức tạp của tình hình Biển Đông và quốc tế.

Câu 34 **Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945)?**

A. Phát huy vai trò của nhân dân trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

B. Sự ủng hộ của lực lượng dân chủ, yêu chuộng hòa bình thế giới.

C. Được sự ủng hộ tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa.

D. Sự lãnh đạo của Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

Câu 35 **Một trong những tỉnh lị giành được chính quyền sớm nhất trong Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam là**

A. Tây Ninh.

B. Bắc Giang.

C. Thái Nguyên.

D. Thái Bình.

Câu 36 **Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam tập trung thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?**

A. Đấu tranh giành độc lập dân tộc.

B. Kháng chiến chống đế quốc Mĩ.

C. Thực hiện công cuộc đổi mới.

D. Tiến hành bầu cử Quốc Hội.

Câu 37 **Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đưa Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành**

A. Đảng lãnh đạo.

B. Đảng cầm quyền.

C. Nhà nước vô sản.

D. Mặt trận thống nhất.

Câu 38 **Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có tính chất điển hình là**

A. giải phóng giai cấp.

B. giải phóng dân tộc.

C. cách mạng vô sản.

D. dân chủ tư sản

Câu 39 **Nội dung nào không phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam?**

A. Mở đầu kỉ nguyên mới của dân tộc: kỷ nguyên độc lập, tự do.

B. Mở ra một bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

C. Buộc Mĩ công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

D. Góp phần chiến thắng phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 40 **Sự kiện nào sau đây tạo ra thời cơ khách quan thuận lợi cho Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam diễn ra thắng lợi?**

A. Chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ.

B. Nhật Bản đầu hàng Đồng minh.

C. Nhật Bản tiến hành đảo chính Pháp.

D. Nhật Bản xâm lược Đông Dương.

Câu 41 **Ngày 30 - 8 - 1945, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị là sự kiện đánh dấu**

A. nhiệm vụ dân tộc của cách mạng hoàn thành.

B. nhiệm vụ dân chủ của cách mạng hoàn thành.

C. chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ.

D. Tổng khởi nghĩa thắng lợi trên cả nước.

Câu 42 **Sự kiện nào của Việt Nam ở thế kỉ XX đã mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do, nhân dân lao động lên nắm chính quyền, làm chủ đất nước?**

A. Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954).

B. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945).

C. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ (1975).

D. Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết (1954).

Câu 43 **Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập năm 1945 là nhà nước của**

A. công, nông, binh.

B. toàn thể nhân dân.

C. công nhân và nông dân.

D. công, nông và trí thức.

Câu 44 **Ở Việt Nam, lực lượng cách mạng nào giữ vai trò quyết định thắng lợi trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945?**

A. Lực lượng vũ trang.

B. Lực lượng chính trị.

C. Lực lượng du kích

D. Lực lượng dân chủ.

Câu 45 **Ở Việt Nam, lực lượng cách mạng nào giữ vai trò quyết định thắng lợi trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945?**

A. Lực lượng vũ trang.

B. Lực lượng chính trị.

C. Lực lượng du kích

D. Lực lượng dân chủ.

Câu 46 **Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh quốc tế nào sau đây?**

A. Trật tự hai cực I-an-ta được xác lập và phát triển.

B. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.

C. Chủ nghĩa xã hội không còn là hệ thống thế giới.

D. Quan hệ Xô - Trung ngày càng căng thẳng.

Câu 47 **Trong năm đầu sau khi được thành lập, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt với khó khăn nào sau đây?**

A. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện.

B. Nguy cơ chiến tranh thế giới.

C. Giặc ngoại xâm và nội phản.

D. Phát xít Nhật còn mạnh.

Câu 48 **Khó khăn nghiêm trọng nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là**

A. nạn đói.

B. giặc dốt.

C. tài chính.

D. giặc ngoại xâm.

Câu 49 **Nội dung nào dưới đây thể hiện quan hệ giữa Việt Nam với Pháp từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946?**

A. Hòa hoãn, tránh xung đột.

B. Thương lượng để chấm dứt xung đột.

C. Đối đầu trực tiếp về quân sự.

D. Vừa đánh vừa đàm phán.

Câu 50 **Cuộc chiến đấu của quân dân Việt Nam tại các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 từ cuối năm 1946 đến đầu năm 1947 có nhiệm vụ trọng tâm là**

A. giữ thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

B. giam chân quân Pháp một thời gian.

C. phá hủy toàn bộ phương tiện vật chất của Pháp.

D. tiêu diệt toàn bộ binh lực Pháp.

Câu 51 **Nhiệm vụ chủ yếu của quân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (từ tháng 12/1946 đến tháng 2/1947) là**

A. bảo vệ Hà Nội và các đô thị.

B. củng cố hậu phương kháng chiến.

C. tiêu diệt toàn bộ sinh lực địch.

D. giam chân quân Pháp tại các đô thị.

Câu 52 **Cuộc kháng chiến toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954) của nhân dân Việt Nam được mở đầu ở địa bàn chiến lược nào sau đây?**

A. Rừng núi.

B. Nông thôn.

C. Đồng bằng.

D. Đô thị.

Câu 53 **Trong giai đoạn 1945 - 1954, thắng lợi nào sau đây của quân dân Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh" của thực dân Pháp?**

A. Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975).

B. Chiến dịch Biên giới thu – đông 1950.

C. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).

D. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947.

Câu 54 **Chiến thắng nào sau đây đã đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới?**

A. Chiến cuộc Đông - Xuân (1953 - 1954).

B. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947).

C. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).

D. Chiến dịch Biên giới thu - đông (1950).

Câu 55 **Để làm phá sản kế hoạch Rơ-ve của Pháp, tháng 6 – 1950, Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định mở chiến dịch nào?**

A. Chiến dịch Hoàng Hoa Thám

B. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông.

C. Chiến dịch Biên giới thu - đông.

D. Chiến dịch Lê Hồng Phong.

Câu 56 **Chiến dịch tấn công lớn đầu tiên của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là**

A. Điện Biên Phủ.

B. Việt Bắc.

C. Biên giới.

D. Tây Nguyên

Câu 57 **Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 đánh dấu bước phát triển của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) ở Việt Nam vì lí do nào sau đây?**

A. Mở ra thời kì Việt Nam giành được quyền chủ động trên chiến trường chính.

B. Bước đầu làm phá sản âm mưu "đánh nhanh, thắng nhanh" của thực dân Pháp.

C. Làm thất bại âm mưu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương của đế quốc Mỹ.

D. Làm phá sản bước đầu của kế hoạch Na-va do Mỹ và Pháp triển khai ở Việt Nam.

Câu 58 **Thắng lợi trên mặt trận nào có tính chất quyết định trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 - 1954)?**

A. chính trị.

B. quân sự.

C. ngoại giao.

D. kinh tế.

Câu 59 **Bài học kinh nghiệm nào của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng để giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay?**

A. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

B. Tranh thủ những ủng hộ của các nước ASEAN.

C. Xây dựng thực lực quốc gia vững mạnh để bảo vệ.

D. Cần xây dựng lực lượng quân đội cơ động mạnh.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**

diemdanh.app